

Hợp thư VC2
Chức vụ Viện
Số Đ/c Duyệt
16/21

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 192/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

VKSQH CẤP CAO TỈNH HÀ NANG
18/08/2021
CỘNG SẢN BẾN
Số 3673

Rút kinh nghiệm việc Tòa án xét xử khác tội danh,
khung khoản Viện kiểm sát đã truy tố

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 31/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác kiểm sát năm 2021, giao cho Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự phối hợp với các đơn vị, xây dựng Chuyên đề “Thực trạng và giải pháp khắc phục việc Tòa án xét xử khác tội danh, khung khoản Viện kiểm sát truy tố và thông báo rút kinh nghiệm trong toàn ngành”. Trên cơ sở kết quả xây dựng chuyên đề, nhận thấy một số vấn đề cần rút kinh nghiệm như sau:

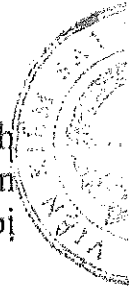
1. Về tình hình số liệu

Từ năm 2018 đến hết năm 2020, Tòa án sơ thẩm ở cấp huyện và cấp tỉnh xét xử 117.645 vụ/197.375 bị cáo. Tòa án xét xử khác tội danh, khung khoản Viện kiểm sát truy tố 647 vụ/1.162 bị cáo, chiếm 0,55% số vụ và 0,589% số bị cáo đã xét xử.

Trong đó: (1) Tòa án xét xử khác tội danh và khác khung khoản, Viện kiểm sát truy tố 295 vụ/616 bị cáo, chiếm 0,25% số vụ và 0,312% số bị cáo; (2) Tòa án xét xử khác khung khoản Viện kiểm sát truy tố 225 vụ/330 bị cáo, chiếm 0,19% số vụ và 0,17% số bị cáo; (3) Tòa án xét xử khác tội danh Viện kiểm sát truy tố 127 vụ/ 216 bị cáo, chiếm 0,1% số vụ và 0,11% số bị cáo. Ngoài ra, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội 15 vụ/ 21 bị cáo, chiếm 0,0127% số vụ và 0,011% số bị cáo.

Một số Viện kiểm sát địa phương tỷ lệ các vụ án bị Tòa xét xử khác tội danh, khung khoản truy tố chiếm tỷ lệ cao như Đắk Nông 1,31%, Khánh Hòa 0,86%, Bạc Liêu 1,29%, Yên Bái 0,91%; Hải Dương 0,87%, Quảng Nam 0,83%, Cần Thơ 0,89%, Đà Nẵng 0,77%, Tây Ninh 0,7% và Đắk Lắk 0,7%. Một số địa phương còn có trường hợp Tòa xét xử tuyên bị cáo không phạm tội, trên cả nước tỷ lệ này chiếm 0,011% số bị cáo (15 vụ/ 21 bị cáo).

Việc Tòa án xét xử khác Viện kiểm sát về tội danh, thường hay xảy ra ở một số trường hợp có sự nhầm lẫn về dấu hiệu tội phạm giữa các tội với nhau, nhất là về hành vi phạm tội, như: (1) mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy; (2) giết người, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng; (3) hiếp dâm, cưỡng dâm, dâm ô; (4) đưa, môi giới, nhận hối lộ; (5) cướp, cưỡng đoạt, cướp giật, công nhiên chiếm đoạt tài sản; (6) trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; (7) tham ô, cố ý làm trái, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng;



(8) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn và Lạm dụng chức vụ trong khi thi hành công vụ... Hầu hết Tòa án xét xử đúng tội danh, khung khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, vẫn còn việc Tòa án xét xử khác tội danh, khung khoản Viện kiểm sát truy tố xảy ra ở hầu hết các tội phạm và các quyết định này của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; không bị kiến nghị, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm cho thấy Bản án, quyết định của Tòa án ban hành là có căn cứ pháp luật.

Các trường hợp Tòa án xét xử khác tội danh, khung khoản Viện kiểm sát truy tố hoặc tuyên bị cáo không phạm tội tuy tỷ lệ và số lượng không lớn, nhưng cho thấy việc định tội danh, xác định khung hình phạt một số Viện kiểm sát còn chưa bảo đảm chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu của Ngành, ảnh hưởng đến uy tín hiệu lực, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự dẫn đến việc áp dụng những biện pháp ngăn chặn, tố tụng khác sai theo thời hạn điều tra, thời hạn tạm giam... đã ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng truy tố của Viện kiểm sát. Việc truy tố không đúng còn dẫn đến vụ án bị Tòa án trả điều tra bổ sung nhiều lần, hoặc bị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hủy vụ án đi để điều tra lại, kéo dài quá trình giải quyết vụ án, kéo dài các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt. Vì vậy, cần phải xem xét, rút kinh nghiệm và khắc phục sửa chữa, đảm bảo tính chính xác trong việc định tội danh, xác định khung hình phạt của Viện kiểm sát và hạn chế đến mức thấp nhất việc Tòa án xét xử khác tội danh khung khoản Viện kiểm sát truy tố nguyên tắc pháp luật phải được thực hiện đúng đắn và thống nhất, từ đó nâng cao vị thế, vai trò của ngành Kiểm sát, bảo đảm quyền con người đã được Hiến pháp quy định.

2. Nguyên nhân Tòa án xét xử khác truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt

Một số trường hợp Tòa án xét xử khác tội danh, khung khoản Viện kiểm sát truy tố, sau khi xem xét nhận thấy nguyên nhân là do Tòa án, tuy nhiên, phần lớn các trường hợp áp dụng pháp luật sai là do Viện kiểm sát.

a. Xác định tội danh không chính xác

Kiểm sát viên chưa nhận thức, nắm chắc về các yếu tố cấu thành các tội phạm nói chung và tội phạm cụ thể, chưa xác định và đánh giá đúng về hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo dẫn đến vận dụng chưa đúng các quy định của pháp luật có liên quan về tội danh và việc định tội. Như, trong vụ án một số đối tượng ban đầu có hành vi gây rối, sau đó có đối tượng dùng hung khí tấn công người khác, gây thương tích và gây chết người, việc phân loại xác định ai phạm tội gây rối, ai đồng phạm với hiện tội "gây rối trật tự công cộng" hoặc tội "giết người" các Kiểm sát viên không thực hiện được, dẫn đến lúng túng trong việc định tội "gây rối trật tự công cộng", "cố ý gây thương tích" hay tội "giết người" với từng đối tượng phạm tội cụ thể. Hoặc trong vụ án mà bị cáo có hành vi gian dối, đều là dấu hiệu của tội "lừa đảo" và tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", Kiểm sát viên dễ bị nhầm lẫn trong việc định tội giữa hai tội này.

b. Xác định khung hình phạt không chính xác

Nhiều vụ án, Kiểm sát viên chưa nhận thức và xác định đúng về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, các tình tiết định khung hình phạt dẫn đến việc áp dụng khung hình phạt không chính xác. Chẳng hạn, trong vụ giết người, Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên xác định trường hợp phạm tội của bị cáo ở điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự về tội “giết người”, song thực tế chính bị hại là người có hành vi ẩu đả và dùng hung khí tấn công bị cáo trước, diễn ra trong một thời gian, nên bị cáo mới chống lại, trong trường hợp này, không thể coi là phạm tội có tính chất côn đồ. Ngược lại là trường hợp, bị cáo giết bị hại vì cho rằng bị hại có quan hệ bất chính với vợ của mình, Viện kiểm sát truy tố bị can theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự về tội “giết người”, không xác định bị cáo có tình tiết phạm tội “có tính chất côn đồ”, tuy nhiên thực tế, không có chứng cứ rõ ràng nào chứng tỏ bị hại có quan hệ bất chính với vợ bị cáo, cho nên Tòa án xác định bị cáo giết người “có tính chất côn đồ” là có cơ sở.

c. Định tội danh và xác định khung hình phạt chưa đầy đủ

Các trường hợp thường thấy là chưa làm rõ được mặt khách quan, tức hành vi phạm tội cụ thể của tội phạm. Hồ sơ vụ án chưa đủ chứng cứ chứng minh một phần nào đó trong các hành vi phạm tội của bị can hoặc chứng cứ còn nhiều mâu thuẫn, dẫn đến việc định tội không chính xác. Việc điều tra chưa xác định rõ tính chất nguy hiểm, các tình tiết có tính tăng nặng, giảm nhẹ trong hành vi phạm tội thuộc mặt khách quan của đối tượng, chưa làm rõ được mức độ nghiêm trọng về hậu quả của tội phạm để áp dụng vào khung hình phạt phù hợp. Chẳng hạn chưa xác định rõ bị can, bị cáo mua bán, tàng trữ hoặc vận chuyển ma túy một lần hay nhiều lần, lượng ma túy là bao nhiêu; chiếm đoạt hoặc gây thiệt hại về tài sản trị giá bao nhiêu; gây thương tích, tổn hại sức khỏe bao nhiêu phần trăm; tiền án đã được xóa hay chưa, tái phạm hay tái phạm nguy hiểm. Có trường hợp mua bán ma túy bị bắt quả tang, Viện kiểm sát truy tố đối với bị can theo khoản 1, song do quá trình điều tra không đấu tranh triệt để nhằm làm rõ ngoài trường hợp bị bắt quả tang, bị cáo còn các lần phạm tội trước mà tại phiên tòa, do quyết liệt đấu tranh nên bị cáo và các đối tượng liên quan còn khai nhận các lần phạm tội trước đó, dẫn đến việc phải xét xử bị cáo theo khoản 2, với tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên”; có trường hợp bị cáo có tiền án đã được xóa nhưng không được điều tra làm rõ trong hồ sơ mà vẫn đề nghị truy tố theo tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo khoản 2 Điều 173, dẫn đến việc phải xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173.

d. Lãnh đạo một số đơn vị chưa sâu sát trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc của cán bộ, Kiểm sát viên. Phân công cán bộ chưa phù hợp, thiếu chỉ đạo, kiểm tra không sâu, nghe báo cáo, chỉ đạo giải quyết án không đầy đủ, hướng dẫn nghiệp vụ chưa kịp thời và hiệu quả. Công tác phối hợp liên ngành giữa Viện kiểm sát với Cơ quan điều tra và Tòa án có nơi còn thụ động, chưa hiệu quả, dẫn đến nhận thức và áp dụng pháp luật về tội danh, khung hình phạt nói riêng còn chưa thống nhất và chưa đúng quy định của pháp luật.

d. Công tác hướng dẫn, giải thích pháp luật còn bất cập

Thực tiễn nhận thức và áp dụng pháp luật của Viện kiểm sát và Tòa án cấp dưới còn nhiều vướng mắc, nhiều trường hợp thỉnh thị về Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao, song chưa được hướng dẫn kịp thời, đầy đủ bằng các thông tư liên tịch hoặc nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Gần đây Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao có ban hành các công văn hướng dẫn, là hình thức hướng dẫn không chính thức, giá trị pháp lý không cao, có trường hợp quan điểm cũng chưa thật thống nhất.

3. Về giải pháp khắc phục

Đề nghị các đơn vị Viện kiểm sát các cấp tổ chức cho cán bộ, Kiểm sát viên thực hiện tốt các nội dung sau:

a. Khi định tội danh, xác định khung hình phạt, Kiểm sát viên phải giải quyết một cách triệt các tiêu chí cần phải chứng minh tại Điều 85 BLTTHS và phải gắn với một cấu thành tội phạm cụ thể, ví dụ: “Giết người” khác “Cố ý gây thương tích” và “Lạm dụng chức vụ quyền hạn” là làm việc vượt quá thẩm quyền... khác “Lợi dụng chức vụ quyền hạn” là làm việc trong phạm vi quyền hạn... “Trộm cắp tài sản” là phải có hành vi lén lút khác với công nhiên, chủ sở hữu hay người quản lý tài sản biết rõ người chiếm đoạt tài sản và hành vi chiếm đoạt đó nhưng không thể ngăn cản hay làm gì khác..., nắm vững lý luận về xác định tội danh, trong đó tập trung phân tích làm rõ hành vi khách quan đối với các nhóm tội thường rất khó phân biệt, rất khó xác định tội danh sau: (1) Mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy; (2) Giết người, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng có hậu quả chết người; (3) Hiếp dâm, cưỡng dâm, dâm ô; (4) Đưa, môi giới hối lộ; (5) Cướp, cưỡng đoạt, cướp giật, công nhiên chiếm đoạt tài sản; (6) Trộm cắp, Lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; (7) Cố ý làm trái, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; (8) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn và Lạm dụng chức vụ trong khi thi hành công vụ. *(Một số nội dung định tội danh sai thường gặp và cách giải quyết cụ thể giữa các tội được nêu rõ trong Chuyên đề này)*. Đây là nhóm giải pháp chủ chốt, quyết định phần lớn sự thành công trong quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

b. Đặc biệt quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo tại chỗ cho cán bộ, Kiểm sát viên thông qua thực tiễn công tác phong phú, đa dạng. Mỗi cán bộ qua từng vụ việc đều cần có suy nghĩ, đúc rút kinh nghiệm về nhận thức và kỹ năng nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có việc định tội danh, xác định khung hình phạt ngày càng chính xác.

c. Tăng cường trách nhiệm, nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra. Kiểm sát viên phải lưu ý, nghiên cứu đầy đủ các thông tin, tài liệu do Điều tra viên thu thập được, yêu cầu tập trung làm rõ các hành vi, các dấu hiệu, yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết có tính tăng nặng, giảm nhẹ trong hành vi phạm tội của bị can, những vấn đề có ý nghĩa quyết định trong việc chứng minh và phán quyết bị cáo thực sự có tội hay bị oan.

d. Linh hoạt điều chỉnh kịp thời về áp dụng, xác định tội danh, khung khoản trong giai đoạn truy tố, xét xử. Có thái độ cầu thị, xem xét kỹ lại khi Tòa án thấy cần phải thay đổi tội danh hoặc khung hình phạt theo hướng nhẹ hơn hoặc nặng hơn. Trường hợp thấy quan điểm của Tòa án không có cơ sở thì Viện kiểm sát kiên quyết giữ quan điểm truy tố, trường hợp xét thấy quan điểm của Tòa án có cơ sở thì Viện kiểm sát chủ động thay đổi quan điểm để điều chỉnh tội danh và khung hình phạt cho phù hợp. Tránh cả hai khuynh hướng phụ thuộc vào quan điểm không phù hợp của Tòa án hoặc bảo thủ, cứng nhắc với quan điểm sai lầm của mình.

đ. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tố tụng. Qua công tác kiểm sát giải quyết án, Viện kiểm sát cần chú ý nhận diện các vụ án có thể có sự khác biệt trong việc định tội danh, xác định khung hình phạt để chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra, với Tòa án để chia sẻ và thống nhất việc xử lý sự khác biệt trong định tội, định khung hình phạt. Từ đó hạn chế sự khác nhau không cần thiết về vấn đề này, hạn chế các trường hợp Tòa án trả hồ sơ để truy tố lại về tội danh và khung hình phạt.

Trên đây là những vấn đề rút kinh nghiệm về việc Tòa án xét xử khác tội danh, khung khoản Viện kiểm sát truy tố, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo để các đơn vị nghiên cứu thực hiện, nhằm dần hạn chế tình trạng này /*Q*

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- VKS 63 tỉnh, TP TT TW (để thực hiện);
- VKSCC 1, 2, 3 (để thực hiện);
- Vụ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 14, T2, T3 để phối hợp;
- Văn phòng VKSTC;
- Lưu: Vụ 7.

Đề làm 80'

TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THỰC HÀNH QUYỀN
CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ HÌNH SỰ



Lại Viết Quang